

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 29/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mùi và ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 16/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Công T**; sinh năm 1995 tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Công S; con bà: Lê Thị M; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/11/2017, bị cáo bị Công an huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, với hình thức phạt tiền 350.000đồng, đã chấp hành xong ngày 07/11/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021 đến ngày 12/01/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã L, TP. C, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/01/2021, Phạm Công T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số: 98LXX (xe của T) đi lên khu vực ngã tư K, huyện L, tỉnh Bắc Giang chơi. Quá trình ngồi uống nước tại quán nước ven đường, T có gặp và quen một người đàn ông tự giới thiệu tên là H nhà ở huyện K, tỉnh Hải Dương. H có nhờ T chở thuê cho H một ít pháo từ Bắc Giang về khu vực ga T thuộc phường A, thành phố H với giá 4.000.000 đồng. Hai người thỏa thuận T có trách nhiệm vận chuyển pháo cho H từ Bắc Giang về Ga T. Tại Ga T sẽ có người nhận hàng và trả tiền cho T, T đồng ý. T đi theo H đến khu vực vườn cây gần đường tàu, đi vào trong phía bụi cây thì thấy 01 bao tải chứa màu trắng, bên trong chứa pháo. Sau khi H chỉ chỗ lấy

pháo thì bỏ đi, T cầm bao tải dứa đựng pháo để vào vị trí văng xe mô tô rồi lên xe điều khiển đi về Hải Dương. Khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã L, thành phố C thì T bị lực lượng Công an thành phố C, tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ: tại vị trí văng xe mô tô 01 bao tải màu trắng bên trong có chứa 06 khối hộp hình vuông màu đỏ, có chữ nước ngoài, kích thước (14.5x14.5x15)cm, bên trong mỗi hộp có nhiều khối hình trụ được liên kết với nhau, bên ngoài dán giấy màu đỏ, vàng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số: 98LXX.

Tại bản Kết luận giám định số 233/C09-P2 ngày 09/01/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có thể gây tiếng nổ), khối lượng 8,4 kg.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-CL ngày 11/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố Phạm Công T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Phạm Công T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Phạm Công T từ 10 đến 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2021.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng do Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có khiếu nại hoặc tố cáo. Do đó xác định những chứng cứ, tài liệu đã thu thập; các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Phạm Công T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ

sở kết luận: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 08/01/2021, tại thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Phạm Công T có hành vi vận chuyển thuê 8.4 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có thể gây tiếng nổ) để lấy số tiền 4.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an thành phố C, tỉnh Hải Dương bắt quả tang.

[3] Hành vi nêu trên của Phạm Công T đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ:

Hành vi của Phạm Công T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực mặt hàng pháo nổ - Một khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ. Pháo nổ là mặt hàng Nhà nước độc quyền quản lý. Nhà nước đã có quy định nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo. Bởi lẽ, mọi hành vi sản xuất, lưu thông, sử dụng pháo nổ là nguy cơ gây ra nổ làm thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản. Đồng thời việc đốt pháo nổ gây ra lãng phí rất lớn tiền của cho xã hội. Mặc dù nhận thức rõ được điều đó nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật của nhà nước lén lút vận chuyển Pháo hoa nổ với số lượng 8,4kg gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Phạm Công T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo T phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 03/11/2017, bị cáo bị Công an huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong và đã được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng có thể thấy bị cáo đã được giáo dục nhưng không cải sửa lỗi lầm nay lại phạm tội.

[5] Xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của nhà nước trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố C đã thu giữ của bị cáo T 8,4kg pháo được đựng trong 01 bao tải màu trắng. Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại 6,98 kg pháo. Đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tịch thu và cho tiêu hủy theo quy định của pháp luật kèm theo 01

bao tải màu trắng nên không đặt ra xử lý.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số: 98LXX, đăng ký xe mang tên ông Phạm Văn T; địa chỉ: T, Y, Bắc Giang. Ông T xác định đã bán xe cho một người đàn ông không quen biết. Bị cáo T khai đã mua xe nhưng chưa sang tên. Qua tra cứu xác định xe không có thông tin trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Như vậy xác định đây là phương tiện của bị cáo T đã dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự để tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

[8] Đối với người đàn ông theo bị cáo T khai tên là H đã thuê T vận chuyển pháo, chưa điều tra được nên cần tách ra để xem xét xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Phạm Công T 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển số: 98LXX, số máy: 099999, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên ông Phạm Văn T; địa chỉ: T, Y, Bắc Giang; tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng, không yếm, không gương, không đèn (*Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/3/2021 giữa Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C*).

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Chi cục THADS TP. C;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quyết